

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN ĐỀ  
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2024/DS-ST

Ngày: 24 - 4 - 2024

V/v tranh chấp "Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Huy Tùng.

2. Bà Hà Ngân Kim Tới.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề tham gia phiên tòa: Ông Lý Út Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 214/2023/TLST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ (B).

Địa chỉ: T, số A, Trần Quang K, phường L, quận H, Thành phố H

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Đ (B): Ông Nguyễn Hữu T. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ. Địa chỉ: Số E, đường T, phường B, thành phố S, tỉnh S (Theo văn bản ủy quyền số 963/QĐ-BIDV ngày 25/10/2021).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Anh L – Chức vụ: Giám đốc Phòng G (Theo Ủy quyền số 125/BIDV-ST-QLRR ngày 03/7/2023 của Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ) (Có mặt).

Địa chỉ liên hệ: Số A, H, ấp G, thị trấn L, huyện T, tỉnh S.

- Bị đơn:

1/Ông Trịnh Văn K1, sinh năm 1976 (Vắng mặt).

2/Bà Trịnh Thị Kim P, sinh năm 1975 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Đ, xã V, huyện T, tỉnh S.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 03/7/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Ngân hàng TMCP Đ trình bày:

Ông Trịnh Văn K1 và bà Trịnh Thị Kim P với Phòng G1 - nay là Ngân hàng TMCP Đ Chi nhánh S - Phòng G) lập 01 Hợp đồng tín dụng vay vốn như sau:

1/ Hợp đồng tín dụng số: 283/2018/7562295/HĐTD ngày 28/9/2018. Số tiền vay là: 90.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín mươi triệu đồng). Mục đích vay: Tiêu dùng. Lãi suất vay: 12%/năm, lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất vay. Thời hạn: 84 tháng, đến hạn ngày 28/9/2025.

Trong quá trình vay vốn, ông Trịnh Văn K1 và bà Trịnh Thị Kim P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo cam kết. Khoản vay quá hạn trả nợ gốc từ 15/01/2021. Tổng số tiền ông Trịnh Văn K1 và bà Trịnh Thị Kim P còn nợ B bao gồm gốc và lãi tạm tính đến ngày 24/4/2024 là: 88.928.521đ (T1 mươi tám triệu, chín trăm hai mươi tám nghìn, năm trăm hai mươi một đồng). Trong đó:

- Dư nợ gốc: 61.056.000 đồng.
- Lãi trong hạn: 23.864.155 đồng.
- Lãi quá hạn: 4.008.366 đồng.

Theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 007/2016/7562295/HĐTC ngày 04/7/2016 được ký kết giữa ông Trịnh Văn K1 và bà Trịnh Thị Kim P với Ngân hàng. Tài sản gồm:

- Thế chấp Quyền sử dụng đất số AK 902599 do UBND huyện M cấp ngày 04/02/2008. Thửa đất số 943, tờ bản đồ số 02. Đất tọa lạc tại ấp Đ, xã V, huyện M (nay là huyện T) tỉnh S.

- Thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 802727 do UBND huyện T cấp ngày 14/10/2013. Thửa đất số 45, tờ bản đồ số 02. Đất tọa lạc tại ấp Đ, xã V, huyện T, tỉnh S.

Nợ vay của ông Trịnh Văn K1 và bà Trịnh Thị Kim P đã quá hạn, Ngân hàng đã tạo mọi điều kiện để bên vay trả nợ cũng như nhiều lần mời bên vay đến Ngân hàng làm việc để tìm biện pháp xử lý nợ nhưng bên vay không có thiện chí cũng như không chịu hợp tác với Ngân hàng để trả nợ vay.

Nay Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Trần Đề buộc ông Trịnh Văn K1 và bà Trịnh Thị Kim P trả dứt nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 24/4/2024 là: 88.928.521đ (T1 mươi tám triệu, chín trăm hai mươi tám nghìn, năm trăm hai mươi một đồng). Trường hợp ông Trịnh Văn K1 và bà Trịnh Thị Kim P

không còn khả năng trả nợ, Ngân hàng B yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ vay theo đúng quy định của pháp luật.

*Bị đơn ông Trịnh Văn K1 và bà Trịnh Thị Kim P không có lời trình bày do vắng mặt.*

*Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:*

Về việc tuân thủ pháp luật: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định chính xác quan hệ pháp luật tranh chấp; thu thập chứng cứ đầy đủ, đúng pháp luật; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Việc đại diện nguyên đơn yêu cầu ông Trịnh Văn K1 và bà Trịnh Thị Kim P thanh toán số tiền vốn và lãi còn nợ là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Trong vụ án này, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ (**Viết tắt là Ngân hàng**) khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Trịnh Văn K1, bà Trịnh Thị Kim P trả cho **Ngân hàng** tổng số tiền còn nợ và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày thanh toán dứt nợ. Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.

- Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng và đại diện Viện kiểm sát yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngày 28/9/2018, ông Trịnh Văn K1, bà Trịnh Thị Kim P có vay tiền tại **Ngân hàng thương mại cổ phần Đ** chi nhánh S (Phòng G1 – nay là Phòng G) với số tiền vay là 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng). Vay với mục đích: Tiêu dùng.

Để đảm bảo cho khoản nợ vay ông Trịnh Văn K1, bà Trịnh Thị Kim P đã thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 802727 do UBND huyện T cấp ngày 14/10/2013. Thửa đất số 45, tờ bản đồ số 02. Đất tọa lạc tại ấp Đ, xã V, huyện T, tỉnh S và Quyền sử dụng đất số AK

902599 do UBND huyện M cấp ngày 04/02/2008. Thửa đất số 943, tờ bản đồ số 02. Đất tọa lạc tại ấp Đ, xã V, huyện M (nay là huyện T) tỉnh S.

Xét về hợp đồng tín dụng ngày 28/9/2018, giữa Ngân hàng với ông Trịnh Văn K1, bà Trịnh Thị Kim P là hoàn toàn tự nguyện và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật cả về nội dung và hình thức nên căn cứ theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án công nhận hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đ với ông Trịnh Văn K1, bà Trịnh Thị Kim P là hợp pháp.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Trịnh Văn K1, bà Trịnh Thị Kim P đã không thực hiện đúng như hợp đồng. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần cử cán bộ trực tiếp đến gia đình để đôn đốc việc thực hiện hợp đồng nhưng đến nay số nợ đã quá hạn mà vẫn chưa thanh toán. Việc ông Trịnh Văn K1, bà Trịnh Thị Kim P không trả nợ gốc và lãi đúng hạn, không những vi phạm các điều khoản cam kết về nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng mà còn vi phạm các quy định tại Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Do đó Ngân hàng thương mại cổ phần Đ ủy quyền cho Giám đốc chi nhánh tại Sóc Trăng khởi kiện yêu cầu ông Trịnh Văn K1, bà Trịnh Thị Kim P thanh toán toàn bộ số dư nợ tạm tính đến ngày 24/4/2024 (ngày xét xử sơ thẩm) là: 88.928.521đ (Tám mươi tám triệu, chín trăm hai mươi tám nghìn, năm trăm hai mươi một đồng). Trong đó nợ gốc 61.056.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 23.864.155 đồng và nợ lãi quá hạn: 4.008.366 đồng là có căn cứ.

[3] Về xử lý tài sản thế chấp: Thửa đất số 45 và thửa số 943, cùng tờ bản đồ số 02. Đất tọa lạc tại ấp Đ, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Hiện do ông K1, bà P đang quản lý, sử dụng.

Trong trường hợp ông Trịnh Văn K1, bà Trịnh Thị Kim P không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xử lý tài sản thế chấp theo quy định của Luật thi hành án dân sự để thu hồi nợ.

[4] Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ: Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Buộc ông Trịnh Văn K1, bà Trịnh Thị Kim P có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ tổng số tiền gốc và lãi là: 88.928.521đ (T1 mươi tám triệu, chín trăm hai mươi tám nghìn, năm trăm hai mươi một đồng). Trong đó nợ gốc 61.056.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 23.864.155 đồng và nợ lãi quá hạn: 4.008.366 đồng (tính đến ngày xét xử sơ thẩm 24/4/2024).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (24/4/2024) ông Trịnh Văn K1, bà Trịnh Thị Kim P còn phải tiếp tục liên đới chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất vì vậy lãi suất mà ông Trịnh Văn K1, bà Trịnh Thị Kim P phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp theo từng thời điểm thanh toán.

2/ Về xử lý tài sản thế chấp: Trong trường hợp ông Trịnh Văn K1, bà Trịnh Thị Kim P không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Đề, tỉnh S xử lý tài sản thế chấp theo luật định.

3/ Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp:

- Ngân hàng thương mại cổ phần Đ không phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp.

- Ông ông Trịnh Văn K1, bà Trịnh Thị Kim P phải liên đới chịu 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng). Số tiền này vợ chồng ông K1, bà P có nghĩa vụ liên đới hoàn trả lại cho Ngân hàng.

4/ Về án phí:

- Ông Trịnh Văn K1, bà Trịnh Thị Kim P phải liên đới nộp 4.446.426đ (Bốn triệu, bốn trăm bốn mươi sáu nghìn, bốn trăm hai mươi sáu đồng) tiền án phí sơ thẩm.

- Ngân hàng thương mại cổ phần Đ không phải nộp án phí sơ thẩm. Ngân hàng được nhận lại 2.053.000đ (Hai triệu, không trăm năm mươi ba nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0002204 ngày 20/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh S.

Báo cho các đương sự biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh S xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 26 và 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện T;
- Chi cục THA huyện T;
- TAND tỉnh S (P.KTNV&THA);
- Các đương sự.
- Lưu HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Nguyễn Hoàng**